

Hà Nội ngày 28 tháng 3 năm 2019

BÁO CÁO CỦA GIÁM ĐỐC CÔNG TY
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019 VỀ
KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018
VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

Kính thưa Quý vị Đại biểu!
Kính thưa Quý Cổ đông!

Thay mặt Ban giám đốc Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Than-Vinacomin (Coalimex), tôi xin được báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2018 và kế hoạch SXKD năm 2019.

Phần I : KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2018

I. THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

T T	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch 2018	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ % TH/KH
1	Tổng doanh thu	Tr.đồng	1.526.760	1.996.185	131%
2	Giá trị sản xuất	Tr.đồng	73.000	83.050	114%
3	Lợi nhuận	Tr.đồng	17.600	20.031	114%
4	Tỷ lệ lợi nhuận/vốn điều lệ	%	16%	18%	114%
5	Thu nhập tiền lương b/q	ng.đ/ng/th	10.706	11.528	108%
6	Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ	%	≥6	9% (dự kiến)	-

II. ĐÁNH GIÁ CÁC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHÍNH CỦA CÔNG TY

1. Tình hình chung

Năm 2018 các lĩnh vực kinh doanh của Công ty gặp những khó khăn:

Công tác kinh doanh vật tư thiết bị giảm do TKV tiếp tục cắt giảm đầu tư, cạnh tranh gay gắt giữa các đơn vị làm công tác thương mại, rào cản trong luật đấu thầu nên công ty không được tham gia thầu đối với các đơn vị là chi nhánh

của TKV. Công tác nhập khẩu than gặp khó khăn về nguồn vốn, an toàn vốn, quản trị rủi ro.

Công tác xuất khẩu than khối lượng hạn chế do phải ưu tiên cung cấp sử dụng cho nhu cầu trong nước; Sản lượng than nhập khẩu chưa cao vì vấn đề an toàn về vốn; Công tác pha trộn, kinh doanh than trong nước mới đi vào hoạt động, mở rộng thêm kho trạm và không thể chủ động được kế hoạch sản xuất do phụ thuộc rất nhiều vào khách hàng, ảnh hưởng của thời tiết...

Giá kinh doanh văn phòng chưa được cải thiện do cung vượt quá cầu.

Xuất khẩu lao động đã ổn định sau khi tái cơ cấu lại nhưng vẫn còn khó khăn do có nhiều đơn vị được phép làm công tác xuất khẩu lao động.

Năm 2018 Công ty vẫn chưa nhận được phí giao nhận than cho nhà máy điện VT1 do một số vướng mắc giữa EVN, TKV và chủ đầu tư BOT.

Một số chỉ tiêu tài chính năm 2018 như sau:

- Hệ số thanh toán ngắn hạn(TSNH/nợ ngắn hạn):	1,06 lần
- Tổng tài sản/tổng nợ phải trả:	1,19 lần
- Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu:	5,29 lần

Hệ số nợ năm 2018 cao vì đặc thù là đơn vị kinh doanh thương mại, các mặt hàng kinh doanh thường có giá trị lớn như nhập khẩu than, cung cấp vật tư thiết bị, mua than của TKV về pha trộn chế biến, nguồn vốn chủ sở hữu không lớn (vốn chủ sở hữu chủ yếu là tài sản dài hạn), nên vốn lưu động phục vụ công tác kinh doanh thương mại chủ yếu là vốn vay hoặc dòng tiền thanh toán từ chính các đơn vị sử dụng, mặt khác do chính sách hạn chế cấp tín dụng của các ngân hàng thương mại Việt Nam trong 2 tháng cuối năm 2018 đối với các doanh nghiệp đã gây ảnh hưởng đến việc thanh toán của các đối tác bán hàng cho công ty trong thời gian này.

Với sự nỗ lực và quyết tâm của Ban lãnh đạo, tập thể CNV, sự ủng hộ của Tập đoàn TKV và đối tác, Công ty đã hoàn thành vượt kế hoạch doanh thu, giá trị sản xuất và lợi nhuận năm, trong đó chỉ tiêu lợi nhuận trước thuế trên vốn điều lệ đạt 18,21%, hoàn thành 114% kế hoạch, cao hơn năm 2017.

2. Xuất - nhập khẩu, pha trộn – kinh doanh- giao nhận than

Than xuất khẩu: Sản lượng than xuất khẩu năm 2018 đạt 544.173 tấn, đạt 218% kế hoạch năm; tăng 153% so với năm 2017, chiếm 29% sản lượng than xuất khẩu của Tập đoàn.

Than nhập khẩu: Công ty tích cực, chủ động trong công tác nhập khẩu và kinh doanh than để đẩy mạnh lĩnh vực này trở thành một trong những lĩnh vực kinh doanh chính, bù đắp sự sụt giảm của các lĩnh vực kinh doanh khác. Năm 2018, Công ty nhập khẩu 439.265 tấn than các loại, tương đương với 27,595 triệu USD.

Kinh doanh than: Công tác pha trộn tại trạm Long An đã dần đi vào ổn định, từ tháng 10/2018 trạm Hải Dương đi vào hoạt động pha trộn để cung cấp cho nhà máy nhiệt điện theo sự phân công của Tập đoàn. Năm 2018 Công ty đã pha trộn và giao cho nhà máy nhiệt điện 66,83 ngàn tấn. Công tác kinh doanh than nội địa bán trực tiếp có hiệu quả, năm 2018 công ty bán được 82,368 ngàn tấn.

Giao nhận than : Năm 2018 công ty đã thực hiện giao 1.677.829,2 tấn than cho nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân 1.

3. Nhập khẩu- kinh doanh cung ứng vật tư, thiết bị:

Năm 2018 kim ngạch nhập khẩu chỉ đạt 11,55 triệu USD, tương đương 83% kế hoạch và chỉ bằng 90% cùng kỳ 2017. Tuy công ty đã có giải pháp khắc phục một phần rào cản trong luật đấu thầu nhưng GTSX lĩnh vực kinh doanh vật tư thiết bị nhìn chung giảm so với năm 2017. Công ty chú trọng giữ vững mặt hàng kinh doanh truyền thống, bám sát và phối kết hợp chặt chẽ với các đối tác trong và ngoài nước để cung cấp các thiết bị, công nghệ tiên tiến phục vụ cho các đơn vị sản xuất than trong Tập đoàn TKV

4. Xuất khẩu lao động

Doanh thu xuất khẩu lao động năm 2018 đạt 2,57 tỷ đồng hoàn thành 100% kế hoạch. Năm 2018 Công ty xuất được 477 lao động sang thị trường Nhật bản, thị trường đang có nhu cầu cao về lao động nhưng yêu cầu khắt khe về kỹ năng, trình độ tay nghề và mức phí cao.

5. Kinh doanh cho thuê văn phòng

Kinh doanh cho thuê văn phòng tại 2 Tòa nhà ổn định, đảm bảo hiệu quả và đều đạt tỷ lệ cho thuê 100%. Công tác quản lý, vận hành luôn được quan tâm, có phương án, kế hoạch để duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ, tăng hiệu quả sử dụng. Để giữ vững và nâng cao chất lượng dịch vụ tòa nhà Công ty tổ chức lấy ý kiến khách hàng định kỳ mỗi tháng /quý, qua đó rút kinh nghiệm và điều chỉnh cho phù hợp.

6. Công tác quản lý và các hoạt động khác

Công tác quản lý chung của Công ty hoạt động tốt, sát sao, hiệu quả, đúng định hướng phát triển chung của Tập đoàn, phát huy được tính chủ động sáng tạo trong công việc. Các phòng, bộ phận được sắp xếp lại để phù hợp sở trường và năng lực của từng người, tăng năng suất lao động, tạo sự gắn kết hỗ trợ lẫn nhau trong quản lý và kinh doanh tạo nên thành quả chung của Công ty. Công tác quản trị chi phí được chú trọng và có những giải pháp phù hợp để tăng hiệu quả kinh doanh. Công ty đã thực hiện sửa đổi, bổ sung Điều lệ, Quy chế quản trị Công ty, nội quy lao động, Quy chế lao động tiền lương và trả lương, Quy chế thi đua-Khen thưởng, Quy chế Giám sát tài chính; Quy chế tài chính đã xây dựng dự thảo và xin ý kiến Tập đoàn để chính thức ban hành. Báo cáo, cập nhật kịp thời các thông tin liên quan đến Công ty trên sàn chứng khoán, hoàn thành tốt và

đúng hạn các báo cáo liên quan đến tổ chức nhân sự, tiền lương, thuế thu nhập cá nhân đối với Tập đoàn TKV và các cơ quan quản lý khác; báo cáo Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và công bố thông tin đúng theo qui định.

Công tác kết nối thông tin trong nội bộ Công ty, Công ty với các cơ quan quản lý, Công ty với các Cổ đông được thực hiện tốt.

Tích cực làm việc với các ngân hàng để xây dựng hạn mức tín dụng đáp ứng nhu cầu vay của công ty; đàm phán với các ngân hàng để vay với lãi suất và điều kiện phù hợp phục vụ công tác kinh doanh ở các lĩnh vực truyền thống và kinh doanh nhập khẩu than, kinh doanh than pha trộn.

Có nhiều giải pháp và nỗ lực về thu hồi công nợ các đơn vị trong, ngoài Tập đoàn những tháng cuối năm.

Các hoạt động đoàn thể, công tác xã hội, từ thiện, hoạt động văn hóa thể thao và đời sống tinh thần của CBNV trong Công ty cũng được quan tâm tạo điều kiện.

PHẦN II: KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH

Năm 2019 là năm đầu tiên TKV nhập khẩu than để pha trộn với số lượng và quy mô lớn trong khi điều kiện cơ sở hạ tầng logistic còn hạn chế và giá than nhập khẩu biến động khó lường. Đây cũng là năm đầu tiên Coalimex sẽ tham gia cùng Tập đoàn nhập khẩu than với số lượng lớn khoảng 2 triệu tấn trong tổng số 4-5 triệu tấn của TKV và sẽ thực hiện pha trộn than với số lượng tương đối lớn tại kho Hải Dương, kho Long An và kho Đồng Nai để cung cấp cho các nhà máy điện, xi măng và Alumin theo hợp đồng của TKV ký với khách hàng. Ngoài ra, dự kiến các đề nghị thanh toán phí giao nhận than cho các nhà máy nhiệt điện sớm được chấp thuận.

Năm 2019 các đơn vị của TKV sẽ tăng cường đầu tư để duy trì và mở rộng sản xuất tăng sản lượng than và khoáng sản đây là cơ hội thuận lợi đối với lĩnh vực kinh doanh vật tư thiết bị.

1. Những khó khăn chính

- Sự cạnh tranh gay gắt giữa các đơn vị cùng làm thương mại trong và ngoài ngành.
- Than xuất khẩu đến thời điểm này chưa được Chính phủ cấp phép nên ảnh hưởng tới nguồn ngoại tệ phục vụ nhu cầu nhập khẩu than với số lượng lớn;
- Điều kiện cơ sở hạ tầng logistic còn hạn chế để đáp ứng nhập khẩu than phục vụ công tác pha trộn với số lượng và quy mô lớn cung cấp cho nhà máy nhiệt điện, xi măng và Alumin theo hợp đồng của TKV ký với khách hàng; tình

hình thời tiết bất thường nên khó kiểm soát độ ẩm và ảnh hưởng tới kế hoạch pha trộn than.

- Than kinh doanh thương mại giảm mạnh do TKV ưu tiên pha trộn với than nhập khẩu.

- Cạnh tranh cao giữa các đơn vị làm công tác xuất khẩu lao động;

- Giá cho thuê văn phòng trên thị trường chưa được cải thiện.

- Tác động của nghị định 20/2017/NĐ-CP liên quan đến chi phí lãi vay trực tiếp ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD của Công ty.

2. Những thuận lợi chính

- Sản lượng nhập khẩu than, than pha trộn sẽ tăng so với năm 2018

- Dự kiến Công ty sẽ được thanh toán phí giao nhận than cho các nhà máy nhiệt điện Vĩnh Tân 1 (VT1) và Vĩnh Tân 2 (VT2).

- Công ty có quan hệ tốt với các bạn hàng; có uy tín đối với các ngân hàng và các tổ chức tài chính trong việc thu xếp vốn.

- Công ty được đánh giá là một công ty có thế mạnh về kinh doanh xuất nhập khẩu, có đội ngũ lao động nhiệt tình năng động, được đào tạo bài bản, có chuyên môn nghiệp vụ vững, có nhiều kinh nghiệm, sự nỗ lực và tinh thần đoàn kết là nhân tố quan trọng tạo nên thắng lợi.

Với những thuận lợi và khó khăn chủ yếu như trên công ty đề ra các chỉ tiêu chính năm 2019 như sau:

1. Doanh thu:	2.182,18 tỷ đồng
2. Giá trị sản xuất:	78,4 tỷ đồng
3. Lợi nhuận:	19,7 tỷ đồng
4. LN định mức KH/vốn ĐL	18%
5. Tiền lương bình quân:	11,88 triệu đồng/người/tháng
6. Tỷ lệ cổ tức:	tối thiểu 9%

II. CÁC GIẢI PHÁP ĐIỀU HÀNH CHÍNH

1. Lĩnh vực xuất – nhập khẩu, pha trộn – kinh doanh than

Xuất khẩu than: Thực hiện công tác xuất khẩu than ngay khi có quyết định của Chính phủ cho phép được xuất khẩu.

Nhập khẩu than: Phần đầu thực nhập khẩu khoảng 2 triệu tấn than Tập đoàn đã giao nhiệm vụ cho Công ty nếu giá than thế giới biến động có lợi cho công tác nhập khẩu.

Pha trộn – chế biến kinh doanh than: Tăng cường công tác pha trộn, chế biến than tại trạm Long An, Hải Dương và Đồng Nai.

Công tác giao nhận than: Thực hiện tốt nhiệm vụ giao nhận than cho nhà máy nhiệt điện VT1 và VT2 theo sự phân công của TKV. Phối hợp chặt chẽ với các ban của TKV, EVN, BOT Vĩnh Tân và Bộ Công thương để sớm thông qua mức phí giao nhận than cho nhà máy nhiệt điện VT1. Hoàn thiện bộ máy giao nhận than đầu nguồn tại Quảng Ninh và cuối nguồn tại khu vực cảng Vĩnh Tân để thực hiện tốt giao nhận than cho nhà máy nhiệt điện VT1, VT2.

Trong kinh doanh cần chú ý đến các biện pháp quản lý để đảm bảo an toàn vốn.

2. Lĩnh vực nhập khẩu- kinh doanh vật tư thiết bị

Bám sát kế hoạch đầu tư các đơn vị sản xuất trong Tập đoàn, tăng cường kinh doanh mua bán trong nước, đi sâu vào thiết bị cơ giới hóa các mỏ hầm lò, đa dạng hóa phương thức hợp tác kinh doanh trên cơ sở đảm bảo an toàn vốn, thực hiện tốt các hợp đồng đã ký; giữ quan hệ tốt với khách hàng, các thị trường và mặt hàng có ưu thế của Công ty. Có các giải pháp phù hợp để thu hồi tiền hàng trước và đúng hạn để nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

3. Lĩnh vực xuất khẩu lao động

Duy trì phát triển thị trường lao động đã có, tập trung mở rộng thêm thị trường Nhật bản- khu vực đang có nhu cầu cao về lao động có trình độ và mức phí cao. Trong quá trình mở rộng cần bám sát các quy định trong nước và nước sử dụng lao động để giảm thiểu tối đa rủi ro.

4. Lĩnh vực kinh doanh cho thuê văn phòng

Thực hiện, hoàn thiện quy trình quản lý kinh doanh văn phòng, duy tu, bảo dưỡng định kỳ, đúng hạn và hiệu quả để nâng cao chất lượng dịch vụ, đảm bảo duy trì các khách hàng hiện có, có giải pháp nâng cao giá trị gia tăng trong lĩnh vực kinh doanh cho thuê văn phòng.

5. Công tác quản lý

Tăng cường quan hệ với các ngân hàng đảm bảo vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh với chi phí vốn hợp lý; Theo dõi chặt chẽ và phối hợp với các phòng kinh doanh đảm bảo thu hồi tiền hàng đúng hạn, không phát sinh nợ kéo dài.

Tìm các giải pháp hợp lệ để giảm thiểu tác động của Nghị định 20/2017/NĐ-CP đến lợi nhuận trước thuế của Công ty.

Quản lý chặt chẽ chi phí và đề cao ý thức tiết kiệm chi phí để tăng lợi nhuận; cần có giải pháp giảm thiểu rủi ro về tỷ giá và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

Tiếp tục sửa đổi và bổ sung những quy chế trong Công ty để phù hợp với quy định của pháp luật, quy định của TKV và hoạt động SXKD của Công ty. Công ty phấn đấu các chỉ tiêu tài chính đạt mức được giao theo Hợp đồng PHKD năm 2019 với TKV.

Kính thưa Đại hội,

Với ý thức trách nhiệm cao, với bề dày kinh nghiệm của Công ty trong những năm qua, biết tận dụng những yếu tố thuận lợi và đặc biệt là với tinh thần quyết tâm, đoàn kết, Công ty Coalimex sẽ vượt qua khó khăn, phấn đấu hoàn thành các mục tiêu đã đề ra.

Trên đây là những nội dung chủ yếu Giám đốc Công ty báo cáo Đại hội để xem xét và quyết định.

Xin kính chúc sức khỏe toàn thể Đại hội và chúc Đại hội thành công!

GIÁM ĐỐC CÔNG TY ✓

Nguyễn Thanh Hải